

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

12 TXĐR
03 CK

Môn học : Thuế - MH1104040

Mã lớp học phần: 24311MH110404002 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100069	Nguyễn Tấn	Bảo	27/11/2005	C25QT1		7,0	Bảy, không	
2	2310100005	Phạm Thị Phương	Dung	01/09/2005	C25QT1		7,0	Bảy, không	
3	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ	Hải	11/04/2004	C25QT1		7,0	Bảy, không	
4	2310100007	Trương Văn	Hiếu	01/01/2002	C25QT1		6,0	Sáu, không	
5	2310100015	Phạm Nhật	Hồng	18/01/2005	C25QT1		9,0	Chín, không	
6	2310100017	Lý Quốc	Huy	15/07/2005	C25QT1		8,0	Tám, không	
7	2310100018	Nguyễn Nhất	Khang	06/10/2005	C25QT1		7,0	Bảy, không	
8	2310100027	Phùng Yến	Linh	29/08/2002	C25QT1				
9	2310100025	Phạm Thị Khánh	Ly	08/12/2005	C25QT1		8,0	Tám, không	
10	2310100001	Nguyễn Thị Thanh	Mơ	12/01/1999	C25QT1		8,0	Tám, không	
11	2310100008	Nguyễn Trọng	Nghĩa	05/02/2005	C25QT1		8,0	Tám, không	
12	2310100013	Lê Văn	Nhóc	28/02/2004	C25QT1		9,0	Chín, không	
13	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh	Như	15/02/2005	C25QT1		7,0	Bảy, không	
14	2310100032	Lê Thị Ngọc	Quý	06/01/2005	C25QT1		8,0	Tám, không	
15	2310100022	Sơn Thị Sa	Rây	18/03/2005	C25QT1		8,0	Tám, không	
16	2310010016	Cao Yến	Tây	02/07/2005	C25QT1		7,0	Bảy, không	
17	2310100029	Nguyễn Chí	Thành	30/11/2005	C25QT1		9,0	Chín, không	
18	2310100033	Lâm Phương	Thảo	27/2/2002	C25QT1		8,0	Tám, không	
19	2310100012	Danh Ngọc	Thom	25/08/2005	C25QT1		7,0	Bảy, không	
20	2310100009	Nguyễn Thị Mộng	Thúy	13/10/2005	C25QT1		8,0	Tám, không	
21	2310100011	Nguyễn Nhật Minh	Thư	29/07/2003	C25QT1		7,0	Bảy, không	
22	2310100021	Nguyễn Thị Anh	Thư	26/10/2005	C25QT1		8,0	Tám, không	
23	2310100014	Huỳnh Thanh	Thy	08/03/2005	C25QT1		7,0	Bảy, không	
24	2310100028	Văn Thị Mai	Thy	26/11/2005	C25QT1		6,5	Sáu, năm	
25	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy	Tiên	17/08/2005	C25QT1		7,0	Bảy, không	
26	2310100026	Trần Thị Thủy	Tiên	16/10/2005	C25QT1		7,0	Bảy, không	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2310100019	Bùi Lê Ngọc Trân	11/04/2005	C25QT1	<i>[Signature]</i>	8,0	Tám, không	
28	2310100020	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	28/04/2005	C25QT1	<i>[Signature]</i>	8,0	Tám, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 27 vắng thi: 01. Số bài thi: 27 / 27.

Ngày: 01 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Hoa

Ngày: 29 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Nguyễn Đình Dũng

TRƯỞNG

1/1/2025

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thuế - MH1104040

Mã lớp học phần: 24311MH110404002 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100069	Nguyễn Tấn Bảo	27/11/2005	C25QT1		7.0	Bảy, bảy	
2	2310100005	Phạm Thị Phương Dung	01/09/2005	C25QT1		7.0	Bảy, bảy	
3	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ Hải	11/04/2004	C25QT1		8.0	Tám, bảy	
4	2310100007	Trương Văn Hiếu	01/01/2002	C25QT1		7.0	Bảy, bảy	
5	2310100015	Phạm Nhật Hồng	18/01/2005	C25QT1		9.0	Chín, bảy	
6	2310100017	Lý Quốc Huy	15/07/2005	C25QT1		7.0	Bảy, bảy	
7	2310100018	Nguyễn Nhật Khang	06/10/2005	C25QT1		6.5	Sáu, năm	
8	2310100027	Phùng Yến Linh	29/08/2002	C25QT1				62
9	2310100025	Phạm Thị Khánh Ly	08/12/2005	C25QT1		7.0	Bảy, bảy	
10	2310100001	Nguyễn Thị Thanh Mơ	12/01/1999	C25QT1		8.0	Tám, bảy	
11	2310100008	Nguyễn Trọng Nghĩa	05/02/2005	C25QT1		7.0	Bảy, bảy	
12	2310100013	Lê Văn Nhóc	28/02/2004	C25QT1		9.0	Chín, bảy	
13	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh Như	15/02/2005	C25QT1		7.0	Bảy, bảy	
14	2310100032	Lê Thị Ngọc Quý	06/01/2005	C25QT1		7.0	Bảy, bảy	
15	2310100022	Sơn Thị Sa Rây	18/03/2005	C25QT1		7.0	Bảy, bảy	
16	2310010016	Cao Yến Tây	02/07/2005	C25QT1		7.0	Bảy, bảy	
17	2310100029	Nguyễn Chí Thành	30/11/2005	C25QT1		8.0	Tám, bảy	
18	2310100033	Lâm Phương Thảo	27/2/2002	C25QT1		7.0	Bảy, bảy	
19	2310100012	Danh Ngọc Thơm	25/08/2005	C25QT1		8.0	Tám, bảy	
20	2310100009	Nguyễn Thị Mộng Thúy	13/10/2005	C25QT1		7.0	Bảy, bảy	
21	2310100011	Nguyễn Nhật Minh Thư	29/07/2003	C25QT1		8.0	Tám, bảy	
22	2310100021	Nguyễn Thị Anh Thư	26/10/2005	C25QT1		7.0	Bảy, bảy	
23	2310100014	Huỳnh Thanh Thy	08/03/2005	C25QT1		7.0	Bảy, bảy	
24	2310100028	Văn Thị Mai Thy	26/11/2005	C25QT1		7.0	Bảy, bảy	
25	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy Tiên	17/08/2005	C25QT1		7.0	Bảy, bảy	
26	2310100026	Trần Thị Thủy Tiên	16/10/2005	C25QT1		7.0	Bảy, bảy	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2310100019	Bùi Lê Ngọc Trân	11/04/2005	C25QT1	<i>[Signature]</i>	7.0	Bảy, bảy	
28	2310100020	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	28/04/2005	C25QT1	<i>[Signature]</i>	7.0	Bảy, bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 27 vắng thi: 01. Số bài thi: 27 / 27.

Ngày: 4 tháng 7 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Tôn Phi Hòa.

Ngày: 5 tháng 7 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Ngọc Tiên Duyệt

100%

100%

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thuế - MH1104040

Mã lớp học phần: 24311MH110404002 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310120010	Huỳnh Trần Trâm Anh	20/12/2005	C25TC		7,0	Bảy, không	
2	2310120006	Đặng Hoài Bảo	29/07/2005	C25TC		8,0	Tám, không	
3	2310120018	Ngô Thiện Duy	25/11/2005	C25TC		7,0	Bảy, không	
4	2310120015	Trương Hoàng Anh Dũng	14/10/2005	C25TC		7,0	Bảy, không	
5	2310120004	Nguyễn Thị Thùy Dương	21/05/2005	C25TC		8,0	Tám, không	L2
6	2310120019	Nguyễn Ngô Quốc Đại	13/10/2005	C25TC		7,0	Bảy, không	
7	2310120011	Phan Thị Bích Ngọc	27/12/2005	C25TC		8,0	Tám, không	
8	2310120005	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	16/07/2005	C25TC		8,0	Tám, không	
9	2310120009	Danh Ý Như	18/11/2005	C25TC		7,0	Bảy, không	
10	2310120012	Nguyễn Thùy Trúc Quỳnh	25/12/2005	C25TC		7,0	Bảy, không	
11	2310120014	Trần Đặng Công Tạo	19/11/2005	C25TC		7,0	Bảy, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 11 . Số bài thi: 11 / 4 .

Ngày 07 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 29 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Trần Duy

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thuế - MH1104040

Mã lớp học phần: 24311MH110404002 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310120010	Huỳnh Trần Trâm Anh	20/12/2005	C25TC		7,0	Bảy, không	
2	2310120006	Đặng Hoài Bảo	29/07/2005	C25TC		8,0	Tám, không	
3	2310120018	Ngô Thiện Duy	25/11/2005	C25TC		7,0	Bảy, không	
4	2310120015	Trương Hoàng Anh Dũng	14/10/2005	C25TC		7,0	Bảy, không	
5	2310120004	Nguyễn Thị Thùy Dương	21/05/2005	C25TC		8,0	Tám, không	
6	2310120019	Nguyễn Ngô Quốc Đại	13/10/2005	C25TC		7,0	Bảy, không	
7	2310120011	Phan Thị Bích Ngọc	27/12/2005	C25TC		7,0	Bảy, không	
8	2310120005	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	16/07/2005	C25TC		7,0	Bảy, không	
9	2310120009	Danh Ý Như	18/11/2005	C25TC		7,0	Bảy, không	
10	2310120012	Nguyễn Thủy Trúc Quỳnh	25/12/2005	C25TC		7,0	Bảy, không	
11	2310120014	Trần Đặng Công Tạo	19/11/2005	C25TC		7,0	Bảy, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 11 vắng thi: 0. Số bài thi: 11 / 11.

Ngày: 7 tháng 7 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

Ngày: 3 tháng 7 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Diên Dại



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thuế - MH1104040

Mã lớp học phần: 24311MH110404002 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310110036	Nguyễn Gia Huy	28/01/2005	C25KT2		8,0	Tám, không	
2	2310110029	Từ Thiện Hữu	14/01/2005	C25KT2		8,0	Tám, không	
3	2310110034	Hà Đặng Công Minh	22/06/2005	C25KT2		8,0	Tám, không	
4	2310110035	Phạm Thu Ngân	26/02/2005	C25KT2		7,0	Bảy, không	
5	2310110037	Nguyễn Hoàng Nghĩa	21/06/2005	C25KT2		6,5	Sáu, năm	
6	2310110030	Ngô Thị Thảo Ngọc	18/01/2005	C25KT2		8,0	Tám, không	
7	2310110050	Nguyễn Kim Ngọc	09/06/2004	C25KT2		9,0	Chín, không	
8	2310110043	Đặng Thị Quỳnh Như	10/01/2005	C25KT2		8,0	Tám, không	
9	2310110051	Trần Thị Yến Oanh	03/07/2005	C25KT2		8,0	Tám, không	
10	2310110049	Nguyễn Nhật Hà Uyên	01/10/2005	C25KT2		8,0	Tám, không	
11	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia Quỳnh	02/09/2005	C25KT2		8,0	Tám, không	
12	2310110027	Nguyễn Thị Huyền Trang	23/12/2005	C25KT2		8,0	Tám, không	
13	2310110045	Lại Thụy Thanh Trúc	11/03/2005	C25KT2		7,0	Bảy, không	
14	2310110046	Bùi Thị Ánh Tuyết	17/06/2005	C25KT2		8,0	Tám, không	
15	2310110048	Mai Thị Thế Vy	12/09/2005	C25KT2				
16	2310110028	Nguyễn Thị Yến Vy	26/09/2005	C25KT2		7,0	Bảy, không	
17	2310120002	Nguyễn Thị Như Ý	13/05/2002	C25KT2		7,0	Bảy, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 01 Số bài thi: 16 / 16

Ngày: 09 tháng 6 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hòa

Ngày: 29 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thuế - MH1104040

Mã lớp học phần: 24311MH110404002 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310110036	Nguyễn Gia Huy	28/01/2005	C25KT2		8,0	Tám, không	
2	2310110029	Từ Thiện Hữu	14/01/2005	C25KT2		7,0	Bảy, không	
3	2310110034	Hà Đặng Công Minh	22/06/2005	C25KT2		8,0	Tám, không	
4	2310110035	Phạm Thu Ngân	26/02/2005	C25KT2		8,0	Tám, không	
5	2310110037	Nguyễn Hoàng Nghĩa	21/06/2005	C25KT2		7,0	Bảy, không	
6	2310110030	Ngô Thị Thảo Ngọc	18/01/2005	C25KT2		7,0	Bảy, không	
7	2310110050	Nguyễn Kim Ngọc	09/06/2004	C25KT2		8,0	Tám, không	
8	2310110043	Đặng Thị Quỳnh Như	10/01/2005	C25KT2		7,0	Bảy, không	
9	2310110051	Trần Thị Yến Oanh	03/07/2005	C25KT2		7,0	Bảy, không	
10	2310110049	Nguyễn Nhựt Hà Uyên	01/10/2005	C25KT2		7,0	Bảy, không	
11	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia Quỳnh	02/09/2005	C25KT2		7,0	Bảy, không	
12	2310110027	Nguyễn Thị Huyền Trang	23/12/2005	C25KT2		7,0	Bảy, không	
13	2310110045	Lại Thụy Thanh Trúc	11/03/2005	C25KT2		7,0	Bảy, không	
14	2310110046	Bùi Thị Ánh Tuyết	17/06/2005	C25KT2		7,0	Bảy, không	
15	2310110048	Mai Thị Thế Vy	12/09/2005	C25KT2				
16	2310110028	Nguyễn Thị Yến Vy	26/09/2005	C25KT2		7,0	Bảy, không	
17	2310120002	Nguyễn Thị Như Ý	13/05/2002	C25KT2		7,0	Bảy, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 01 . Số bài thi: 16 / 16 .

Ngày: 4...tháng 7...năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 5...tháng 7...năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

PHÒNG

PHẠO THỊ VÀ

Môn học : Thuế - MH1104040

Mã lớp học phần: 24311MH110404002 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110100198	Phạm Gia Bảo	15/07/2003	C23QT6				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: ____ Số bài thi: 0 / 0

Ngày ..01..tháng ..6..năm ..2025

1. TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

Ngày ..29..tháng ..5..năm ..2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Nguyễn Tiến Dũng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thuế - MH1104040

Mã lớp học phần: 24311MH110404002 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110100198	Phạm Gia Bảo	15/07/2003	C23QT6				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 0 . Số bài thi: 0 / 0 .

Ngày 4...tháng 7...năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Phú Hòa

Trần Phú Hòa

Ngày 3...tháng 7...năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thuế - MH1104040

Mã lớp học phần: 24311MH110404002 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110100137	Nguyễn Trọng Linh	06/02/2003	C23QT4		7.0	Bảy, Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày: 01 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hà

Ngày: 29 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thuế - MH1104040

Mã lớp học phần: 24311MH110404002 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110100137	Nguyễn Trọng Linh	06/02/2003	C23QT4		7.0	Bảy, Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày...4...tháng...7...năm...2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày...8...tháng...7...năm...2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Dũng

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thuế - MH1104040

Mã lớp học phần: 24311MH110404002

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 23/07/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: A1.7

Giám thị 1: Châu Lê Sơn

Ký tên: 

Giám thị 2: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ký tên: 

Giám thị 3:

Ký tên:

Giám thị 4:

Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310120010	Huỳnh Trần Trâm Anh	20/12/2005		1	3,0	Ba, Khg	C25TC	
2	2310120006	Đặng Hoài Bảo	29/07/2005		1	3,5	Ba, nam	C25TC	
3	2310100069	Nguyễn Tấn Bảo	27/11/2005		1	3,0	Ba, Khg	C25QT1	
4	2310100005	Phạm Thị Phương Dung	01/09/2005		1	5,0	Năm, Khg	C25QT1	
5	2310120018	Ngô Thiện Duy	25/11/2005		1	4,5	Ba, nam	C25TC	
6	2310120015	Trương Hoàng Anh Dũng	14/10/2005		1	3,0	Ba, Khg	C25TC	
7	2310120004	Nguyễn Thị Thùy Dương	21/05/2005		1	5,0	Năm, Khg	C25TC	
8	2310120019	Nguyễn Ngô Quốc Đại	13/10/2005		1	5,0	Năm, Khg	C25TC	
9	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ Hải	11/04/2004		1	5,5	Năm, nam	C25QT1	
10	2310100007	Trương Văn Hiếu	01/01/2002		1	6,0	Sáu, Khg	C25QT1	
11	2310100015	Phạm Nhật Hồng	18/01/2005		1	4,5	Ba, nam	C25QT1	
12	2310100017	Lý Quốc Huy	15/07/2005		1	5,0	Năm, Khg	C25QT1	
13	2310110036	Nguyễn Gia Huy	28/01/2005		1	5,5	Năm, nam	C25KT2	
14	2310110029	Từ Thiện Hữu	14/01/2005		1	5,5	Năm, nam	C25KT2	
15	2310100018	Nguyễn Nhất Khang	06/10/2005		1	4,5	Ba, nam	C25QT1	
16	2110100137	Nguyễn Trọng Linh	06/02/2003		✓	✓	✓	C23QT4	
17	2310100025	Phạm Thị Khánh Ly	08/12/2005		1	5,0	Năm, Khg	C25QT1	
18	2310110034	Hà Đặng Công Minh	22/06/2005		1	5,5	Năm, nam	C25KT2	
19	2310100001	Nguyễn Thị Thanh Mơ	12/01/1999		1	5,5	Năm, nam	C25QT1	
20	2310110035	Phạm Thu Ngân	26/02/2005		1	3,5	Ba, nam	C25KT2	
21	2310110037	Nguyễn Hoàng Nghĩa	21/06/2005		1	5,0	Năm, Khg	C25KT2	
22	2310100008	Nguyễn Trọng Nghĩa	05/02/2005		1	6,0	Sáu, Khg	C25QT1	
23	2310110030	Ngô Thị Thảo Ngọc	18/01/2005		1	4,5	Ba, nam	C25KT2	
24	2310110050	Nguyễn Kim Ngọc	09/06/2004		1	6,0	Sáu, Khg	C25KT2	
25	2310120011	Phan Thị Bích Ngọc	27/12/2005		1	4,5	Ba, nam	C25TC	
26	2310100013	Lê Văn Nhóc	28/02/2004		1	6,0	Sáu, Khg	C25QT1	
27	2310120005	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	16/07/2005		1	5,5	Năm, nam	C25TC	
28	2310120009	Danh Ý Như	18/11/2005		1	5,0	Năm, Khg	C25TC	
29	2310110043	Đặng Thị Quỳnh Như	10/01/2005		1	5,5	Năm, nam	C25KT2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh Nhu	15/02/2005		1	5,0	Năm, đẹp	C25QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 29 vắng thi: 1 . Số bài thi/Số tờ: 19 / 20 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 1 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hòa

Ngày 30 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Duyên





BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thuế - MH1104040

Mã lớp học phần: 24311MH110404002

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 23/07/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: Trương Thị Ngọc Thu

Ký tên:

Giám thị 2: Lê Trung San

Ký tên:

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310110051	Trần Thị Yến	Oanh	03/07/2005		1	4,0	Bán, kíp	C25KT2
2	2310100032	Lê Thị Ngọc	Quý	06/01/2005		1	4,5	Bán, năm	C25QT1
3	2310110049	Nguyễn Nhật Hà	Quyên	01/10/2005		1	6,5	Sáu, năm	C25KT2
4	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia	Quỳnh	02/09/2005		1	6,0	Sáu, kíp	C25KT2
5	2310120012	Nguyễn Thủy Trúc	Quỳnh	25/12/2005		1	5,0	Năm, kíp	C25TC
6	2310100022	Sơn Thị Sa	Rây	18/03/2005		1	5,5	Năm, năm	C25QT1
7	2310120014	Trần Đặng Công	Tạo	19/11/2005		1	6,0	Sáu, kíp	C25TC
8	2310010016	Cao Yến	Tây	02/07/2005		1	6,0	Sáu, kíp	C25QT1
9	2310100029	Nguyễn Chí	Thành	30/11/2005		1	6,5	Sáu, năm	C25QT1
10	2310100033	Lâm Phương	Thảo	27/2/2002		1	3,5	Ba, năm	C25QT1
11	2310100012	Danh Ngọc	Thom	25/08/2005		1	5,5	Năm, năm	C25QT1
12	2310100009	Nguyễn Thị Mộng	Thúy	13/10/2005		1	5,0	Năm, kíp	C25QT1
13	2310100011	Nguyễn Nhật Minh	Thư	29/07/2003		1	5,0	Năm, kíp	C25QT1
14	2310100021	Nguyễn Thị Anh	Thư	26/10/2005		1	5,5	Năm, năm	C25QT1
15	2310100014	Huỳnh Thanh	Thy	08/03/2005		1	5,5	Năm, năm	C25QT1
16	2310100028	Văn Thị Mai	Thy	26/11/2005		1	3,5	Ba, năm	C25QT1
17	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy	Tiên	17/08/2005		1	4,0	Bán, năm	C25QT1
18	2310100026	Trần Thị Thủy	Tiên	16/10/2005		1	3,5	Ba, năm	C25QT1
19	2310110027	Nguyễn Thị Huyền	Trang	23/12/2005		1	3,5	Ba, năm	C25KT2
20	2310100019	Bùi Lê Ngọc	Trân	11/04/2005		1	5,0	Năm, kíp	C25QT1
21	2310110045	Lại Thụy Thanh	Trúc	11/03/2005		1	6,0	Sáu, kíp	C25KT2
22	2310100020	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	28/04/2005		1	5,5	Năm, năm	C25QT1
23	2310110046	Bùi Thị Ánh	Tuyết	17/06/2005		1	6,0	Sáu, kíp	C25KT2
24	2310110028	Nguyễn Thị Yến	Vy	26/09/2005		1	5,0	Năm, kíp	C25KT2
25	2310120002	Nguyễn Thị Như	Ý	13/05/2002		1	6,0	Sáu, kíp	C25KT2

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 25 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 25 /

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 01 tháng 8 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 30 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)